

Bản án số: 268/2019/HSST

Ngày: 12/11/2019.

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Can
Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2019/HSST ngày 23/10/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2019/QĐXXST- HS ngày 23/10/2019, đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1960; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: P206 - C3, tập thể T, phường T, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: nguyên cán bộ Công an nghỉ hưu từ ngày 23/11/2016; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông Ngô Ngọc H và bà Dương Thị C (đều đã chết); Vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Có 01 con, sinh năm 1984; Là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ đội bảo dưỡng – sửa chữa, Đảng ủy bộ phận Đoàn xe thuộc Đảng ủy Cục quản trị (đã cắt sinh hoạt từ tháng 5/2017) nhưng tự ý bỏ sinh hoạt Đảng và không chuyển hồ sơ về nơi cư trú; Tiền án: Ngày 15/5/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt 05 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 272/2018/HSPT ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tại Trại giam số 5 – Bộ Công an (có mặt).

Người bị hại: Ông Trần Nhật B, sinh năm 1958; Trú tại: Số 8, ngõ 184 H, phường Y, quận C, thành phố H. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ xã hội, ông Trần Nhật B (sinh năm 1958, HKTT: Số 8, ngõ 184 H, phường Y, quận C, thành phố H) quen biết Ngô Văn T nguyên là cán bộ của Cục quản trị thuộc Tổng cục hậu cần kỹ thuật - Bộ công an. Ông B có con gái là Trần Thị Trà M (sinh năm 1989, HKTT: Số 8 ngõ 184 H, phường Y, quận C, thành phố H) chưa có việc làm muốn xin việc vào làm kế toán ở Cục thông tin liên lạc thuộc Tổng cục hậu cần kỹ thuật - Bộ công an. Mặc dù T biết ngành Công an đang tinh giảm biên chế và không tuyển người từ ngành ngoài vào công tác trong ngành Công an nhưng do không có tiền chi tiêu và trả nợ cá nhân, T nói với ông B là có khả năng xin việc cho con gái ông B vào làm kế toán ở Cục thông tin liên lạc thuộc Tổng cục hậu cần kỹ thuật - Bộ công an với chi phí là 400.000.000 đồng. Ông B đồng ý. Khoảng cuối tháng 9/2016 Ông B đưa hồ sơ và số tiền 100.000.000 đồng cho T tại nhà ông Bình tại số 8, ngõ 184H, phường Y, quận C, thành phố H nhưng không viết giấy biên nhận. Sau đó, ông B có đưa 2-3 lần tiền cho T tại nhà của ông B nhưng cả hai đều không nhớ rõ số tiền. Đến ngày 19/10/2016, ông B giao cho T số tiền còn lại để đủ 350.000.000 đồng và T có viết 01 giấy biên nhận tiền với nội dung: Có nhận của ông B số tiền 350.000.000 đồng để giải quyết công việc và cam kết hạn cuối cùng đến ngày 20/11/2016 là hoàn chỉnh công việc. Sau khi nhận tiền, T không đưa tiền và hồ sơ cho ai để lo việc cho con gái ông B, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết còn hồ sơ xin việc T đã để thất lạc. Khi đến hết thời hạn cam kết, ông B yêu cầu T trả tiền thì T khất nản, trốn tránh ông B nên ông B đã gửi đơn tố giác lên cơ quan Công an.

Kết luận giám định số 7103 ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đúng tên Ngô Văn T trên giấy nhận tiền ngày 19/10/2016 với chữ viết, chữ ký đúng tên Ngô Văn T trên bản tường trình và bản cam kết cùng ngày 23/7/2018 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Xác minh tại Cục thông tin liên lạc Bộ công an (nay là Cục viễn thông và cơ yếu - Bộ công an) Từ năm 2016 đến nay, đơn vị không có chỉ tiêu tuyển nhân sự làm kế toán và đơn vị không tiếp nhận hồ sơ xin việc nào tên Trần Thị Trà M.

Tại cơ quan Công an, T khai nhận hành vi phạm tội như trên. T khai: Do thiếu tiền chi tiêu nên đã nảy sinh ý định lừa ông B nhằm chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng của ông B. Số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện T đang chấp hành bản án HSPT số 272/2018/HSPT ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Trại giam số 5 Bộ công an. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ông Trần Nhật B yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 350.000.000 đồng.

Cáo trạng số 282/CT-VKSCG ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 350.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị hại, bị cáo, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở để quy kết: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9 đến ngày 19/10/2016, Ngô Văn T có hành vi lừa dối ông Trần Nhật B chiếm đoạt 350.000.000 đồng thông qua hình thức xin việc làm cho con ông B. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s,x khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử Ngô Văn T từ 10 năm đến 11 năm về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 272/2018/HSPT ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Nhật B 350.000.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo tự bào chữa: Bị cáo không có ý kiến gì khác với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9 đến ngày 19/10/2016, Ngô Văn T có hành vi nói dối ông Trần Nhật Bình có khả năng xin việc cho con ông Bình vào làm việc tại Tổng cục kỹ thuật – Bộ Công an để chiếm đoạt của ông Bình 350.000.000 đồng.

Mặc dù không có khả năng xin việc cho con ông Trần Nhật B, nhưng do cần tiền tiêu sài nên bị cáo có hành vi lừa dối chiếm đoạt 350.000.000 đồng của ông Bình. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo đang chấp hành bản án 05 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù lần phạm tội này không coi là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Mặt khác, bị cáo có thời gian dài công tác tại Tổng cục hậu cần – Bộ Công an, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu chấp hành pháp luật nhưng lại phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là con liệt sỹ. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,x khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 05 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 272/2018/HSPT ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, vì vậy cần tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã nghỉ hưu và đang chấp hành án, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của ông Trần Nhật B số tiền 350.000.000 đồng. Ông Trần Nhật B yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền trên. Xét thấy yêu cầu của ông B là hợp pháp, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Nhật B số tiền 350.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường.

Bị cáo, người bị có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
2. Áp dụng điểm s,x khoản 1,2 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : Ngô Văn T 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 272/2018/HSPT ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2018.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc Ngô Văn T phải bồi thường cho ông Trần Nhật B 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

